

8. Quan sát hình 29.7, hãy nêu vai trò của thực vật đối với đời sống con người.

Đối với đời sống con người, thực vật:

- Cung cấp lương thực, thực phẩm và cây ăn quả: bầu, su hào, sắn, ...
- Cung cấp dược liệu (làm thuốc): tía tô, cơm nguội, ...
- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp: cà phê, ca cao, ...
- Cung cấp gỗ: lim, táu, sến, ...
- Cung cấp cây cảnh: tùng, vạn tuế, đa, si, ...

Luyện tập

* Nêu vai trò của một số loài thực vật ở địa phương em theo mẫu.

Đáp án:

Tên cây	Giá trị sử dụng					
	Làm lương thực	Làm thực phẩm	Làm thuốc	Lấy quả	Lấy gỗ	Làm cảnh
Cây ngô	+	+	+	-	-	-
Cây xoài	-	-	-	+	-	-
Cây đu đủ	-	+	+	+	-	-
Cây chè	-	+	-	-	-	+
Cây cau	-	-	+	+	-	-
Cây dừa	-	-	-	+	+	+
Cây mít	-	-	-	+	+	+
Cây diếp cá	-	+	+	-	-	-
Cây thông	-	-	+	-	+	+

Ngoài những lợi ích trên, một số thực vật có hại đối với con người. GV hướng dẫn HS đọc thêm trong SGK về một số loài thực vật có chứa độc tố hoặc chất kích thích gây nghiện.

Thông qua các nội dung thảo luận và phần luyện tập trên, GV hướng dẫn để HS rút ra kết luận về sự cần thiết của việc trồng và bảo vệ cây xanh. Từ đó, kết luận về vai trò của thực vật trong tự nhiên, vấn đề bảo vệ môi trường và đời sống con người.

Vận dụng

* Tại sao nói "Rừng là lá phổi xanh" của Trái Đất?

Rừng là nơi sống của một số lượng lớn các loài thực vật, là nơi điều hoà khí hậu, điều hoà không khí, trao đổi khí cho mọi hoạt động sống và sản xuất của con người.

C. HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP

1. Đáp án C.

2.

Đặc điểm	Rêu	Dương xỉ	Hạt trần	Hạt kín
Mạch dẫn	-	+	+	+
Hạt	-	-	+	+
Hoa/ quả	-	-	-	+

3. (1) – thân (2) – lá (3) – rễ (4) – mạch dẫn (5) – bào tử (6) – túi bào tử (7) – ngọn.

4. a) (2): Sâu ăn lúa; (3): Ếch.

b) Thực vật cung cấp lương thực, thực phẩm cho động vật và con người.





THỰC HÀNH PHÂN LOẠI THỰC VẬT (1 tiết)

MỤC TIÊU

1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân tìm hiểu các nhóm thực vật xung quanh;
- Giao tiếp và hợp tác: Chủ động, gương mẫu, phối hợp các thành viên trong nhóm hoàn thành các nội dung về mô tả đặc điểm đại diện các nhóm thực vật; Vẽ được sơ đồ khoá lưỡng phân biểu diễn kết quả; Đánh giá kết quả đạt được của nhóm để nhận thấy thực vật đa dạng xung quanh ta;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng nhận dạng đặc điểm các đại diện thực vật và xây dựng tiêu chí phân loại nhóm; Viết báo cáo, trình bày và thảo luận về khoá lưỡng phân.

2. Năng lực khoa học tự nhiên

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Phân biệt được các nhóm thực vật trong vườn trường hoặc ở địa phương;
- Tìm hiểu tự nhiên: Sưu tầm được các mẫu vật thực vật trong vườn trường, địa phương, trong thành phố, ...
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Thực hành phân loại được các mẫu vật và phân chia chúng vào các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại.

3. Phẩm chất

- Khách quan, trung thực, có trách nhiệm trong buổi thực hành;
- Kiên trì, tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng;
- Ham học hỏi, khám phá sự đa dạng trong thế giới thực vật;
- Có ý thức sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường, bảo vệ cây xanh trong vườn trường và khu dân cư.

Dựa vào mục tiêu của bài học và nội dung các hoạt động của SGK, GV lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp để tổ chức cho HS tham gia các hoạt động học tập một cách hiệu quả và tạo hứng thú cho HS trong quá trình tiếp nhận kiến thức, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất liên quan đến bài học; đặc biệt phát triển kỹ năng quan sát, rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì.